

Số: /TTr-STC

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh sách, kinh phí và bổ sung kinh phí năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tài chính nhận được các Công văn của Sở Nội vụ: số 1147/SNV-CCVC ngày 20/8/2025 (08 người); 1286/SNV-CCVC ngày 23/8/2025 (21 người); 1305/SNV-CCVC ngày 24/8/2025 (12 người); 1388/SNV-CCVC ngày 26/8/2025 (04 người); 1401/SNV-CCVC ngày 13/8/2025 (01 người); 1403/SNV-CCVC ngày 27/8/2025 (03 người) về việc giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc. Theo đó, Sở Nội vụ đã thẩm định và thống nhất **49 cán bộ, công chức, viên chức người làm việc của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh thuộc đối tượng và đủ điều kiện** được hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

Căn cứ Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ; theo đó, tại điểm 6 Mục II về thời điểm tính trợ cấp theo số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội: *Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và Điều 4 Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 02/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025) thì đối với những người nghỉ hưu trước tuổi kể từ ngày 01/7/2025 (ngày có hiệu lực của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024) thì hưởng trợ cấp theo số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội như sau: **Trường hợp đủ 15 năm công tác trở lên có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 15 năm đầu công tác; từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.***

Trên cơ sở kết quả thẩm định, thống nhất của Sở Nội vụ tại Công văn số 1147/SNV-CCVC ngày 20/8/2025 (08 người); 1286/SNV-CCVC ngày 23/8/2025 (21 người); 1305/SNV-CCVC ngày 24/8/2025 (12 người); 1388/SNV-CCVC ngày 26/8/2025 (04 người); 1401/SNV-CCVC ngày

13/8/2025 (01 người); 1403/SNV-CCVC ngày 27/8/2025 (03 người) đối với **49 trường hợp đủ điều kiện** hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ nêu trên; qua rà soát, Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định cụ thể như sau:

1. Về danh sách các đối tượng và kinh phí: Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện với tổng số tiền là **48.426.352.556 đồng**, trong đó kinh phí nghỉ hưu trước tuổi là 25.665.115.068 đồng, kinh phí nghỉ thôi việc là 22.761.237.488 đồng (*Chi tiết theo Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Tờ trình Sở Tài chính*).

2. Về nguồn kinh phí thực hiện: Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương cấp tỉnh năm 2025 với tổng số tiền là **48.426.352.556 đồng** (*Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm*).

3. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả kiểm tra, rà soát và tính chính xác về các thông tin, dữ liệu của đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, gồm: họ tên; đơn vị công tác; ngày tháng năm sinh; thời điểm nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ hưu theo quy định; tuổi khi giải quyết chế độ và tuổi nghỉ hưu theo quy định; số năm, tháng nghỉ hưu trước tuổi; thời gian đóng BHXH bắt buộc theo sổ BHXH; hệ số lương, các loại phụ cấp, tiền lương tháng hiện hưởng được dùng để tính chế độ theo quy định; các loại chính sách, chế độ mà đối tượng được hưởng theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính về bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Sở Tài chính kính đề nghị UBND tỉnh quyết định cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thu Hương

